

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 25/2022/HNGĐ-ST
Ngày 25 – 3 – 2022
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Em.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Công Điện.
2. Ông Nguyễn Đức Toàn.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Mỹ Chi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện P Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:** Bà Phan Thị Cẩm Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P Hiệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 353/2021/TLST – HNGĐ, ngày 25 tháng 10 năm 2021, về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST - HNGĐ, ngày 09 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Hoàng N, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp A, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang. **Vắng mặt.**

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1996.

Địa chỉ: ấp A, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang. **Vắng mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện gửi Tòa án và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh và chị H có tìm hiểu và tiến đến hôn nhân vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Quá trình chung sống thì vợ chồng chỉ hạnh phúc được một thời gian, từ năm 2015 đến nay thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn quan tâm, chia sẻ nhau, yêu thương

n nhau trong cuộc sống, nên vợ chồng không còn hạnh phúc. Anh và chị H đã không còn sống chung từ năm 2015 đến nay. Anh nhận thấy không còn tình cảm với chị H nữa nên anh yêu cầu ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung tên Lê Thị Như Y (giới tính: Nữ), sinh ngày 01/7/2014, hiện con chung đang sống với chị H, anh thống nhất giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị H trình bày: chị và anh N chung sống trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng có nhiều bất đồng trong cuộc sống, anh N không quan tâm đến gia đình, không còn tình cảm với chị. Chị cũng yêu cầu được ly hôn với anh N. Về con chung: chị yêu cầu được nuôi con, chị không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh N và chị H đều vắng mặt.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh N được ly hôn với chị H. Về con chung: giao cháu Y cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Về án phí anh N phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ý kiến bị đơn Tòa xác định quan hệ pháp luật tranh chấp phải giải quyết trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết:* bị đơn trong vụ án là chị Nguyễn Thị Kim H có địa chỉ cư trú tại ấp A, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Căn cứ quy định tại các điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang.

[3] *Về xét xử trong trường hợp có đương sự vắng mặt tại phiên tòa:* anh Lê Hoàng N là nguyên đơn trong vụ án và chị Nguyễn Thị Kim H là bị đơn trong vụ án đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4] *Về quan hệ hôn nhân:* anh Lê Hoàng N và chị Nguyễn Thị Kim H tiến đến hôn nhân vào năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện P. Căn cứ quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình,

hôn nhân của anh chị được công nhận hợp pháp. Quá trình chung sống, anh N và chị H phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không còn hòa hợp, vợ chồng không còn quan tâm, chia sẻ nhau trong cuộc sống. Toà xét thấy: Hôn nhân của anh chị dù được xác lập trên cơ sở tự nguyện, nhưng quá trình chung sống không hạnh phúc. Khi có mâu thuẫn anh chị không tự giải quyết được, anh chị đã không còn sống chung thời gian dài. Anh N yêu cầu ly hôn, chị H cũng đồng ý nhưng anh chị không đến Tòa thỏa thuận việc ly hôn, điều đó chứng tỏ tình cảm của anh chị đối với nhau cũng không còn, mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân của anh chị đã thật sự trầm trọng, nếu tiếp tục chung sống sẽ không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Toà chấp nhận yêu cầu của anh N, cho anh N được ly hôn với chị H.

[5] *Về con chung*: anh N và chị H 01 con chung tên Lê Thị Như Y (giới tính: Nữ), sinh ngày 01/7/2014 hiện đang sống với chị H. Tòa xét thấy: anh N không yêu cầu được quyền nuôi con mà thống nhất giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng con chung, chị H cũng đồng ý. Cháu Ý hiện đã trên 07 tuổi, có nguyện vọng được sống với mẹ nếu cha mẹ cháu ly hôn. Xét nguyện vọng của cháu Y và xem xét quyền lợi về mọi mặt của cháu, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Y cho chị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng.

[6] *Về cấp dưỡng*: theo khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”. Tuy nhiên do chưa có yêu cầu, nên Tòa chưa xem xét trong cùng vụ án này.

[7] *Về tài sản chung và nợ chung*: các đương sự không ai có yêu cầu giải quyết nên Tòa chưa xem xét. Nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết thành một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[8] *Về án phí*: nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo mức không có giá ngạch theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9] Đối với phát biểu quan điểm về tố tụng và đề nghị về nội dung giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ. Hội đồng xét xử thống nhất và chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 228, 238, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: anh Lê Hoàng N được ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim H.

2. Về con chung: giao cháu Lê Thị Như Y (giới tính: Nữ), sinh ngày 01/7/2014 cho chị Nguyễn Thị Kim H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lê Hoàng N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: buộc anh Lê Hoàng N chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh N đã nộp theo biên lai thu số 0007519 ngày 22/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P thành án phí.

4. Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã H, PH, HG.
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Em

